

# BỘT VỮA DÁN GẠCH 211

## 211 Crete Filler Powder



### 1. TÊN SẢN PHẨM

Bột vữa dán gạch LATICRETE® 211

### 2. NHÀ SẢN XUẤT / PHÂN PHỐI

**LATICRETE South East Asia Pte Ltd**

No. 19 Sungei Kadut,

Street 6, Singapore 728864

Telephone : +65 6515 3028

Fax : +65 6515 3037

Internet : [www.laticrete.com.sg](http://www.laticrete.com.sg)

### 3. MÔ TẢ SẢN PHẨM

LATICRETE® 211 là bột vữa dán gạch trộn sẵn với các nguyên liệu đầu vào được chọn lọc kỹ càng. Sản phẩm này được thiết kế để sử dụng với latex dạng lỏng LATICRETE® 4237 để tạo nên hỗn hợp vữa ốp lát có độ bám dính cao và các tính năng vượt trội. Các tính năng của sản phẩm đều đạt và vượt các chỉ tiêu yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

#### Công dụng

Dùng ốp lát gạch và đá trên các bề mặt gốc xi măng và các bề mặt xây tô khác.

#### Ứng dụng

- Trong nhà và ngoài trời.
- Khu vực ẩm ướt, khô ráo, tường, sàn, trần nhà.
- Các công trình xây dựng mới hoặc các công trình trùng tu, dân dụng và công nghiệp

#### Ưu điểm

- Vữa trộn sẵn, không cần phối trộn lại tại công trường
- An toàn – không cháy, an toàn khi lưu trữ.
- Kinh tế - tiết kiệm thời gian và tiền bạc.
- Dễ sử dụng – không yêu cầu dụng cụ đặc biệt
- Cường độ cao – đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế
- Đa dụng – sử dụng cho nhiều hạng mục khác nhau: tường, sàn, trần, khu ẩm ướt hoặc khô ráo.
- Đặc biệt thích hợp cho bề bơi, đài phun nước hoặc khu vực ngập nước.

#### Các bề mặt ứng dụng thích hợp

- Bê tông
- Bề mặt gạch men và đá hiện hữu
- Khối gạch block
- Khối gạch xây
- Tường thạch cao (trong nhà)
- Lốp sàn cán vữa xi măng

### 1. PRODUCT NAME

LATICRETE® 211 Crete Filler Powder

### 2. MANUFACTURER/ DISTRIBUTOR

**LATICRETE South East Asia Pte Ltd**

No. 19 Sungei Kadut,

Street 6, Singapore 728864

Telephone : +65 6515 3028

Fax : +65 6515 3037

Internet : [www.laticrete.com.sg](http://www.laticrete.com.sg)

### 3. PRODUCT DESCRIPTION

LATICRETE® 211 Crete Filler Powder is a factory prepared blend of carefully selected raw materials, Portland cement and graded aggregates. Designed for use with LATICRETE® 4237 Thin Set Mortar Additive to produce a high strength adhesive for ceramic tile and stone that meets and exceeds the requirements of national and international standards.

#### Uses

For the installation of ceramic tile and stone over cement and masonry type surfaces.

#### Application

- Interior and exterior
- Wet and dry areas, walls, floors and ceilings
- New and remodel construction, residential or commercial applications.

#### Advantages

- Premixed – no jobsite blending of powders required.
- Safe—non-flammable; safe to store and mix.
- Economical—saves time and money.
- Easy to Use—no special tools required
- High Strength Formula—meets and exceeds National and International Standards.
- Versatile—wet and dry areas, walls, floors and ceilings
- Excellent for use in swimming pools, fountains and water features.

#### Suitable Substrates

- Concrete
- Ceramic tile & stone
- Concrete Masonry
- Brick Masonry
- Gypsum wallboard (interior only)
- Cement mortar beds



# BỘT VỮA DÁN GẠCH 211

## 211 Crete Filler Powder

- Tấm tường khô
- Tấm cemboard\*\*
- Tường tô vữa ximăng
- Đá mài gốc ximăng

\* Tham khảo bộ phận kỹ thuật của Laticrete để có thông tin chi tiết  
\*\* Tham khảo thêm các hướng dẫn từ nhà sản xuất tấm cement board, và kiểm tra khả năng sử dụng ở ngoài trời

### Đóng gói

23 kg/bao; 80 bao/pallet

### Màu sắc

Màu trắng và màu xám

### Định mức sử dụng

23kg bột vữa dán gạch LATICRETE 211 trộn với 5.2-6.0 lít phụ gia vữa dán gạch lớp mỏng của LATICRETE có thể sử dụng cho 7.4-8.8m<sup>2</sup> khi sử dụng bay răng cưa có kích thước răng 6mmx6mm

### Hạn sử dụng

Trong vòng 1 năm kể từ ngày sản xuất với điều kiện bao bì còn nguyên vẹn và sản phẩm được bảo quản trong điều kiện khô ráo\*

\*Độ ẩm cao có thể làm giảm thời gian sử dụng của sản phẩm.

### Lưu ý

- Sử dụng keo LATAPOXY 300 cho công tác ốp lát đá marble, và các loại đá nhạy cảm với nước và các loại gạch đá có gia cường lưới phía sau.
- Sử dụng vữa màu trắng để ốp lát các loại đá sáng màu.
- Vữa ốp lát, vữa cán tạo phẳng, vữa chà ron không có chức năng thay thế cho các sản phẩm chống thấm. Tại các khu vực cần chống thấm, sử dụng các sản phẩm trong dòng màng chống thấm LATICRETE để thi công.
- Chú ý: Bề mặt ốp lát phải đảm bảo cứng chắc, sạch sẽ, đủ điều kiện để ốp lát gạch, đá hoặc các vật liệu hoàn thiện khác. Độ chuyển vị của bề mặt dưới tác động của tĩnh tải, hoạt tải và những tải trọng tác động khác bao gồm cả tải tập trung không được vượt quá L/360 nếu ốp lát gạch men hoặc L/480 ốp nếu lát đá (L là kích thước của nhịp).

### Khuyến cáo

Tham khảo thêm tài liệu an toàn của sản phẩm

- Khi thời tiết lạnh, tránh việc đi lại trên bề mặt cho đến khi vữa khô hoàn toàn.
- Sản phẩm chứa ximăng Portland và cát silic có thể gây ảnh hưởng đến da và mắt nếu tiếp xúc. Trong trường hợp có sự tiếp xúc với mắt hoặc da, cần rửa ngay bằng nước sạch.
- Đợi 14 ngày kể từ ngày chà ron trước khi bơm nước vào bể chứa (ở 21<sup>o</sup>C).
- Hạn chế hít bụi sản phẩm. Bụi cát silic có thể gây viêm phổi hoặc ung thư. Cần đeo khẩu trang hoặc mặt nạ dưỡng khí trong khu vực có bụi sản phẩm.
- Để xa tầm tay trẻ em.

- Drywall boards\*
- Cement backer board\*\*
- Cement plaster
- Cement terrazzo

\* Consult Laticrete Technical Services for more information.

\*\*Consult cement backer board manufacturer for specific installation recommendations and to verify acceptability for exterior use.

### Packaging

23kg bag; 80 bags per pallet

### Colour

White and grey

### Approximate Coverage

23kg of LATICRETE 211 Crete Filler Powder with 5.2litres-6.0litres of LATICRETE Thin Set Mortar Additive will yield a coverage of 7.4-8.8 m<sup>2</sup> using a 6 mm x 6 mm square notch trowel.

### Shelf Life

Factory sealed containers of this product are guaranteed to be of first quality for one (1) year\* if stored off the ground in a dry area.

\* High humidity will reduce the shelf life of bagged product.

### Limitations

- Use LATAPOXY 300 Adhesive for installing green marble, water sensitive stone and agglomerate and resin backed tile and stone.
- Use a white thin set mortar when installing white or light-colored stone.
- Adhesives/mastics, mortars and grouts for ceramic tile, pavers, brick and stone are not designed as replacements for waterproofing membranes. When a waterproofing barrier is required, use a LATICRETE Waterproofing Membrane.
- Note: Surfaces must be structurally sound, stable and rigid enough to support ceramic/stone tile, thin brick and similar finishes. Substrate deflection under all live, dead and impact loads, including concentrated loads, must not exceed L/360 for thin bed ceramic tile/brick installations or L/480 for thin bed stone installations where L=span length.

### Cautions

Consult MSDS for more safety information.

- During cold weather, protect finished work from traffic until fully cured
- Contains Portland cement and silica sand. May irritate eyes and skin. Avoid contact with eyes or prolonged contact with skin. In case of contact, flush thoroughly with water.
- Wait 14 days after the final grouting period before filing water features with water at 70<sup>o</sup>F (21<sup>o</sup>C).
- DO NOT take internally. Silica sand may cause cancer or serious lung problems. Avoid breathing dust. Wear a respirator in dusty areas.
- Keep out of reach of children.



Globally Proven  
Construction Solutions

# BỘT VỮA DÁN GẠCH 211

211 Crete Filler Powder

## 4. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

### Chứng nhận VOC/LEED



Sản phẩm này đã đạt chứng nhận về việc đảm bảo nguồn không khí trong lành trong nhà, cấp bởi Viện môi trường GREENGUARD theo chỉ tiêu về hàm lượng chất hữu cơ bay hơi của sản phẩm dạng hoàn thiện.

### Các tiêu chuẩn áp dụng

ANSI A118.4; EN 1348; TCVN 7899-2:2008

## 4. TECHNICAL DATA

### VOC/LEED Product information



This product has been GREENGUARD Indoor Air Quality Certified® by the GREENGUARD Environmental Institute under the GREENGUARD Standard for Low Emitting Products in finished form.

### Applicable Standards

ANSI A118.4; EN 1348; TCVN 7899-2:2008

### Tính chất kỹ thuật/ Performance Properties

Khi trộn với phụ gia latex LATICRETE 4237/When mixed with LATICRETE 4237 Latex Additive

Các chỉ tiêu đánh giá / Test	Tiêu chuẩn thí nghiệm/ Test Method	Yêu cầu/ Specification	Kết quả/ Results
<b>Cường độ bám dính sau 28 ngày</b> Tensile adhesion Bond Strength (28 days)	EN 1348 TCVN 7899-2:2008	$\geq 1.0\text{N/mm}^2$	$> 2.5\text{N/mm}^2$
<b>Cường độ bám dính khi ngâm trong nước (28 ngày)</b> Tensile adhesion after water immersion (28 days)	EN 1348 TCVN 7899-2:2008	$\geq 1.0\text{N/mm}^2$	$> 1.3\text{N/mm}^2$
<b>Cường độ bám dính sau khi lão hóa nhiệt (28 ngày)</b> Tensile adhesion after heating ageing (28 days)	EN 1348 TCVN 7899-2:2008	$\geq 1.0\text{N/mm}^2$	$> 2.3\text{N/mm}^2$
<b>Cường độ bám dính trong khoảng thời gian mở (30 phút)</b> Open time (30 mins)	EN 1346 TCVN 7899-2:2008	$\geq 0.5\text{N/mm}^2$	$> 1.3\text{N/mm}^2$
<b>Độ chống trượt</b> Slip resistance	EN 1308 TCVN 7899-2:2008	$\leq 0.5\text{mm}$	$< 0.5\text{mm}$
<b>Độ đàn hồi</b> Transverse deformation	EN 12002 TCVN 7899-2:2008	2.5 – 5.0mm	$\geq 2.5\text{mm}$
<b>Cường độ chịu cắt</b> Shear Bond Strength	ANSI 118.1	$\geq 0.5\text{N/mm}^2$	$> 1.4\text{N/mm}^2$

### Tính chất thi công/Working Properties

Khi trộn với phụ gia latex LATICRETE 4237/When mixed with LATICRETE 4237 Latex Additive

<b>Thời gian mở (ở 25°C)</b> Open Time (25°C)	<b>30 phút/ 30 minutes</b>
<b>Thời gian công tác (ở 25°C)</b> Pot life (25°C)	<b>2 giờ/ 1-2 hours</b>
<b>Thời gian cho phép lưu thông nhẹ</b> Time to light traffic	<b>24 giờ/ 24 hours</b>
<b>Dung trọng ướt</b> Wet density	<b>~1500kg/m<sup>3</sup></b>

Các thông số trên có thể thay đổi mà không cần thông báo. Trên đây là kết quả của các phép thử thí nghiệm, kết quả trên thực tế có thể thay đổi phụ thuộc vào phương pháp thi công và điều kiện thi công.

Specifications subject to change without notification. Results shown are typical but reflect test procedures used. Actual field performance will depend on installation methods and site conditions.

## 5. THI CÔNG

### Chuẩn bị bề mặt

Nhiệt độ bề mặt thi công phải đảm bảo từ 4°C đến 32°C. Mặt bằng phải chắc chắn và được vệ sinh sạch sẽ, loại bỏ các vết dầu mỡ, sơn, hợp chất bảo dưỡng và các loại tạp chất khác. Nếu bề mặt gồ ghề hoặc chưa phẳng, cần được xử lý làm phẳng bởi vữa xi măng trộn latex của LATICRETE. Dùng xô ngâm nước lau sạch bụi và làm ẩm bề mặt bê tông hoặc vữa cần thi công, loại bỏ nước thừa trên bề mặt. Công tác thi công ốp lát sẽ được thực hiện trên bề mặt đã được làm ẩm. Đối với sàn bê tông mới, thi công sau 28 ngày dưỡng hộ.

**Chú ý:** Sử dụng vữa xi măng trộn phụ gia Latex không yêu cầu thời gian bảo dưỡng tối thiểu như bê tông. Toàn bộ bề mặt phải đảm bảo phẳng, cho

## 5. INSTALLATION

### Surface Preparation

All surfaces should be between 4°C and 32°C and structurally sound, clean and free of all dirt, oil, grease, paint, concrete sealers or curing compounds. Rough or uneven concrete surfaces should be made smooth with LATICRETE® Latex Portland Cement underlayment to provide a wood float (or better) finish. Dry, dusty concrete slabs or masonry should be dampened and excess water swept off. Installation may be made on a damp surface. New concrete slabs shall be damp cured and 28 days old before application.

**Note:** Latex Portland cement mortars do not require a minimum cure time for concrete slabs. All slabs must be plumb and true to within 6 mm in 3m.



# BỘT VỮA DÁN GẠCH 211

## 211 Crete Filler Powder

phép sai lệch 6mm trong khoảng cách 3m. Tất cả các khe co giãn phải được thực hiện thông suốt từ sàn sơ cấp tới bề mặt hoàn thiện. Thực hiện đúng theo tiêu chuẩn ANSI A-3.8 về khe co giãn và tiêu chuẩn TCNA EJ-171 về khe co giãn. Không trám khe co giãn bằng vữa.

### Trộn vữa

Trộn đều bột vữa dán gạch LATICRETE® 211 trước khi sử dụng. Sử dụng khoảng 5.2-6 lít latex LATICRETE® 4237 để trộn với 23.0 kg bột sản phẩm LATICRETE® 211. Cho latex LATICRETE® 4237 vào một xô sạch, không được pha loãng với bất kỳ chất lỏng nào, sau đó cho từ từ bột vữa dán gạch LATICRETE® 211 vào và trộn đều đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất, dẻo. Chờ từ 5-10 phút cho vữa thủy hóa sau đó trộn lại. Có thể điều chỉnh độ dẻo của hỗn hợp vữa nếu thấy cần thiết và sử dụng bay răng thưa thích hợp để thi công

\*Tỉ lệ trộn thực tế sẽ phụ thuộc vào biện pháp thi công và điều kiện thời tiết tại công trường

### Thi công

Đổ vữa lên bề mặt ứng dụng, dùng cạnh phẳng của bay răng thưa dàn đều và ấn mạnh lên bề mặt. Dùng mặt răng thưa trải đều vữa trên bề mặt.

**Chú ý:** Dùng bay răng thưa có kích thước phù hợp để đảm bảo vữa phủ kín mặt sau viên gạch, đá. Dàn vữa đủ để thi công ốp lát trong thời gian 15 đến 20 phút. Đối với viên gạch đá có kích thước lớn hơn 200x200mm, cần phủ lớp vữa phía sau viên gạch hoặc đá, sau đó đặt viên gạch, đá lên lớp vữa còn ướt trên bề mặt sàn, dùng búa cao su nén xuống và điều chỉnh vị trí. Kiểm tra độ bao phủ vữa bằng việc lật viên gạch, đá vữa mới ốp lên xem vữa có phủ kín diện tích viên gạch, đá hay không. Nếu lớp vữa đã tạo màng bên ngoài, loại bỏ và thay thế bằng vữa mới.

### Chà ron

Công tác chà ron sẽ được thực hiện sau 24h. Sử dụng vữa chà ron có chứa cát mịn LATICRETE® 1500 hoặc không chứa cát LATICRETE® 1600 trộn với phụ gia LATICRETE® 1776.

Khi cần tăng khả năng chống bám bẩn, sử dụng sản phẩm vữa LATICRETE® SpectraLOCK® † PRO

† Bằng phát minh sáng chế số 6881768

**Lưu ý khi thời tiết lạnh:** thời gian đóng rắn của xi măng Portland và vữa chà ron sẽ bị kéo dài khi nhiệt độ thấp. Bảo vệ bề mặt thi công lâu hơn so với thông thường khi thi công trong điều kiện thời tiết lạnh. Không thi công khi nhiệt độ dưới điểm đóng băng và bề mặt thi công bị đóng băng.

**Lưu ý khi thời tiết nóng:** sự bốc hơi ẩm của vữa xi măng Portland gia tăng khi thời tiết nóng và khô. Nên thi công trên bề mặt được tạo ẩm và bảo vệ lớp vữa trải ra và bề mặt hoàn thiện khi thi công ốp lát ở nhiệt độ lớn hơn 35°C.

### Vệ sinh

Rửa sạch dụng cụ và ngay sau khi thi công, khi vữa còn ướt.

Expansion joints shall be provided through the tile work from all construction or expansion joints in the substrate. Follow ANSI specification AN-3.8 "Requirements for Movement Joints" or TCNA detail EJ-171 "Expansion joint". Do not cover expansion joints with mortar.

### Mixing

Stir LATICRETE® 211 Crete Filler Powder thoroughly before use. Use approximately 5.2-6l of LATICRETE® 4237 Thin Set Mortar Additive to 23.0 kg of LATICRETE® 211 Crete Filler Powder and place LATICRETE® 4237 Thin Set Mortar Additive in a clean plastic pail. Do not dilute. Add LATICRETE® 211 Crete Filler Powder to LATICRETE® 4237 Thin Set Mortar Additive and mix to a smooth, trowelable consistency. Allow mortar to slake 5-10 minutes. Adjust consistency if necessary. Remix and apply with the proper sized notched trowel.

\*Actual mix ratio & field performance will depend on application methods, site condition and temperature.

### Application

Apply mortar to the substrate with the flat side of the trowel, pressing firmly to work into surface. Comb on additional mortar with the notched side.

**Note:** Use the proper sized-notched trowel to insure full bedding of the tile. Spread as much mortar as can be covered with tile in 15-20 minutes. Back butter large tiles >8"x8" (>200mm x 200mm) to provide full bedding and firm support. Place tiles into wet, sticky mortar and beat in using a beating block and rubber mallet to imbed tile and adjust level. Check mortar for complete coverage by periodically removing a tile and inspecting bedding mortar transfer onto back of tile. If mortar is skinned over (not sticky), remove and replace with fresh mortar.

### Grouting

Grout installation after a minimum of 24 hours curing time at 21°C. Grout with LATICRETE® 1500 Sanded Grout or LATICRETE® 1600 Unsanded Grout mixed with LATICRETE® 1776 Grout Enhancer.

For maximum stain resistance use LATICRETE SpectraLOCK® † PRO Grout.

† United States Invention Patent No.: 6881768

**Cold weather note:** the setting of Portland cement mortars and grouts are retarded by low temperatures. Protect finished work for an extend period when installing in cold weather. Do not set tile when surface temperature is below freezing or when substrate is frozen.

**Hot weather note:** the evaporation of moisture in Portland cement mortars is accelerated by hot, dry conditions. Apply to dampened surfaces and protect freshly spread mortar and finished work when installing in temperatures over 35°C.

### Cleaning

Clean tools and tile work with water while mortar is fresh.





Globally Proven  
Construction Solutions

# BỘT VỮA DÁN GẠCH 211

211 Crete Filler Powder

## 6. THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Thông tin mua hàng

Mọi thắc mắc về kỹ thuật và giá sản phẩm nhãn hiệu LATICRETE và LATAPOXY xin liên hệ:

**Điện thoại** : 08. 3910 0814

**Email** : [ttvo@laticrete.com.sg](mailto:ttvo@laticrete.com.sg)

Thông tin đại lí LATICRETE tại địa chỉ [www.laticrete.com.sg](http://www.laticrete.com.sg)

## 7. BẢO TRÌ

Sản phẩm chít mạch mang nhãn hiệu LATICRETE® và LATAPOXY cần được làm sạch thường xuyên bằng xà phòng trung tính và nước. Các sản phẩm mang nhãn hiệu LATICRETE® và LATAPOXY không yêu cầu bảo trì nhưng chất lượng và độ bền sẽ phụ thuộc vào việc cung cấp sản phẩm bảo trì của nhà sản xuất khác.

## 8. DỊCH VỤ HỖ TRỢ/TƯ VẤN KỸ THUẬT

### Hỗ trợ kỹ thuật

Mọi thắc mắc về thông tin sản phẩm vui lòng liên hệ

LATICRETE South East Asia Pte Ltd

No. 19 Sungei Kadut, Street 6,

Singapore 728864

**Điện thoại** : (08) 3910 0814

**Di động** : (84) 979 793 804

**Email** : [ttvo@laticrete.com.sg](mailto:ttvo@laticrete.com.sg)

### Tài liệu kỹ thuật và tài liệu an toàn sản phẩm

Vui lòng truy cập website [www.laticrete.com.sg](http://www.laticrete.com.sg) để biết thêm chi tiết

## 6. AVAILABILITY AND COST

### Availability

LATICRETE and LATAPOXY materials are available worldwide. For Distributor information, call:

**Tel** : 08. 3910 0814

**Email** : [ttvo@laticrete.com.sg](mailto:ttvo@laticrete.com.sg)

For on-line Distributor Information, visit LATICRETE at [www.laticrete.com.sg](http://www.laticrete.com.sg)

## 7. MAINTENANCE

LATICRETE® and LATAPOXY grouts require routine cleaning with a neutral pH soap and water. All other LATICRETE® and LATAPOXY materials require no maintenance but installation performance and durability may depend on properly maintaining products supplied by other manufacturers.

## 8. TECHNICAL SERVICES/ CONTACT

### Technical Assistance

Information is available by calling:

LATICRETE South East Asia Pte Ltd

No. 19 Sungei Kadut, Street 6,

Singapore 728864

**Telephone** : (08) 3910 0814

**Handphone** : (84) 979 793 804

**Email** : [ttvo@laticrete.com.sg](mailto:ttvo@laticrete.com.sg)

### Technical and safety literature

To acquire technical and safety literature, please visit our website at [www.laticrete.com.sg](http://www.laticrete.com.sg)